| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CẨM KHÊ**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 03/2024/QĐST-DS | *Cẩm Khê, ngày 19 tháng 3 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 3, 5 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Khoản 7 Điều 26; Điểm b khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả Tận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2023/TLST - DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp về thừa kế tài sản.

## XÉT THẤY:

Các thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả Tận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả Tận của các đương sự:

*NguY đơn:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1963

Địa chỉ: Khu X, xã T, huyện Cẩm khê, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Khu x, xã T, huyện Cẩm khê, tỉnh Phú Thọ.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Khu Đ, xã T, huyện Cẩm khê, tỉnh Phú Thọ.

2. Chị Trần Thị G, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Khu T, xã M, huyện Y Lập, tỉnh Phú Thọ.

3. Chị Trần Thị H, sinh năm 1999

Địa chỉ: Khu x, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

4. Chị Trần Thị H, sinh năm 2004

Địa chỉ: Khu x, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

**2.** Sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trần Thị T được quyền sử dụng phần đất theo chỉ giới 1, 2, 3, 4, 16, 17, 18, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 1 có diện tích 492,8m$^2$ (200m$^2$ đất ở, 292,8m$^2$ đất vườn) ở thửa 6 tờ bản đồ số 21 khu x, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã được UBND huyện Cẩm Khê cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 773626 ngày 28/11/2011 đứng tên bà Lại Thị Y có tổng giá trị là 208.560.000đồng (trong đó giá trị đất ở là 150.000.000đồng và đất vườn là 58.560.000đồng). Quyền sở hữu và sử dụng 01 nhà tạm vách đất có diện tích 52m$^2$.

- Bà Trần Thị T được quyền sử dụng phần đất theo chỉ giới 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 18, 17, 16, 4 có diện tích 492,8m$^2$ (200m$^2$ đất ở, 292,8m$^2$ đất vườn) ở thửa 6 tờ bản đồ số 21 khu x, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã được UBND huyện Cẩm Khê cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 773626 ngày 28/11/2011 đứng tên bà Lại Thị Y có tổng giá trị là 208.560.000đồng (trong đó giá trị đất ở là 150.000.000đồng và đất vườn là 58.560.000đồng). Quyền sở hữu và sử dụng 01 nhà xây cấp 4 tường chịu lực, mái lợp Plôximăng sườn gỗ, nền láng vữa bê tông + bếp + công trình vệ sinh khép kín, tường xây gạch chát vữa xi măng, mái đổ bê tông cốt thép, nền lát gạch men, ốp tường trong bằng gạch men, cửa sổ bằng nhôm hình có tổng diện tích là 107,5m$^2$.

Hai bên không phải thanh toán chênh lệch giá trị tài sản gì cho nhau.

(Có bản vẽ tranh chấp tài sản thừa kế quyền sử dụng đất giữa bà Trần Thị T và bà Trần Thị T do Văn phòng đăng ký đất đai và phát triển quỹ đất huyện Cẩm Khê lập ngày 19/01/2024 kèm theo).

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bà Trần Thị T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản với số tiền 2.881.070đ (Hai triệu tám trăm tám mươi mốt nghìn không trăm bảy mươi đồng), xác nhận bà T đã nộp đủ chi phí tố tụng và không yêu cầu bà T phải chịu cùng bà T.

- Về án phí: Bà Trần Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm vì là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

Bà Trần Thị T phải chịu 5.214.000 đồng (Năm triệu hai trăm mười bốn nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Trần Việt Dũng**